

## THÔNG TIN CHUNG

Tên công ty	PV Gas
Mã chứng khoán	GAS
Sàn giao dịch	HOSE
Ngành (ICB)	Phân phối xăng dầu & khí đốt
Địa chỉ	Tòa nhà PV Gas Tower - số 673 Nguyễn Hữu Thọ - P. Phước Kiển - H. Nhà Bè - Tp. HCM
Điện thoại	(84.28) 3781 6777
Website	<a href="https://www.pvgas.com.vn/">https://www.pvgas.com.vn/</a>
Vốn hóa thị trường	159.536 tỷ VNĐ

Tổng Công ty Khí Việt Nam-CTCP (GAS) có tiền thân là Công ty Khí đốt được thành lập vào năm 1990, là đơn vị thành viên thuộc Tập Đoàn Dầu Khí Quốc gia Việt Nam. GAS chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển, lưu trữ, chế biến, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh khí và các sản phẩm khí. Công ty hiện đang vận hành 3 hệ thống đường ống khí Cửu Long, Nam côn Sơn ở miền Đông Nam và PM3 ở vùng Tây Nam và 2 nhà máy chế biến khí là Dinh Cổ và Nam Côn Sơn ở khu vực Đông Nam và hệ thống Kho LPG rộng khắp cả nước. GAS có năng lực sản xuất 450.000 - 500.000 tấn LPG/năm và 70.000 tấn condensate/năm. Tổng Công ty giữ vị thế số 1 về cung cấp LPG với hơn 70% thị phần trên thị trường LPG Việt Nam. GAS được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) từ năm 2012.

## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	2020	2021	2022	2023	2024
Tổng tài sản ngắn hạn	39,472.23	51,394.72	55,651.71	62,217.75	57,295.84
Tài sản cố định hữu hình	19,773.60	18,098.27	16,369.66	19,532.14	18,221.64
Tài sản ròng	49,499.68	52,192.73	61,173.56	65,298.62	61,571.00
Tổng tài sản	63,208.40	78,768.07	82,662.65	87,754.46	81,893.56
Tổng nợ ngắn hạn	9,748.78	16,561.26	12,487.96	14,971.95	14,581.51
Tổng nợ dài hạn	3,959.94	10,014.08	9,001.13	7,483.89	5,741.06
Tổng nợ	13,708.72	26,575.34	21,489.09	22,455.84	20,322.57

PHÂN TÍCH CƠ BẢN	2020	2021	2022	2023	2024
EBITDA	7,971.79	8,851.81	15,066.39	11,793.10	10,590.12

BÁO CÁO THU NHẬP	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	64,134.97	78,992.16	100,723.55	89,953.91	103,564.13
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9,964.44	11,173.11	18,727.89	14,619.12	13,156.41
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh	54,170.53	67,819.05	81,995.66	75,334.78	90,407.72
Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	9,978.06	11,205.00	18,806.27	14,639.54	13,172.11
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7,971.79	8,851.81	15,066.39	11,793.10	10,590.12

Lợi nhuận trước các khoản mục đặc biệt	7,985.42	8,883.70	15,144.78	11,813.51	10,605.82
--	----------	----------	-----------	-----------	-----------

PHÂN TÍCH KHẢ NĂNG SINH LỜI	2020	2021	2022	2023	2024
Lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), %	16.10	16.96	24.63	18.06	17.20
Lợi nhuận trên tài sản (ROA), %	12.61	11.24	18.23	13.44	12.93
Biên lợi nhuận sau thuế, %	12.43	11.21	14.96	13.11	10.23
Doanh thu trên tổng tài sản, %	101.47	100.28	121.85	102.51	126.46
Tỷ lệ nợ dài hạn trên vốn chủ sở hữu, %	8.00	19.19	14.71	11.46	9.32
Tỷ lệ tổng nợ trên vốn chủ sở hữu, %	27.69	50.92	35.13	34.39	33.01
Lợi nhuận trên doanh thu (ROS), %	12.43	11.21	14.96	13.11	10.23

## BIỂU ĐỒ

Biến động giá cổ phiếu GAS từ 01/07/2024 đến 31/12/2024



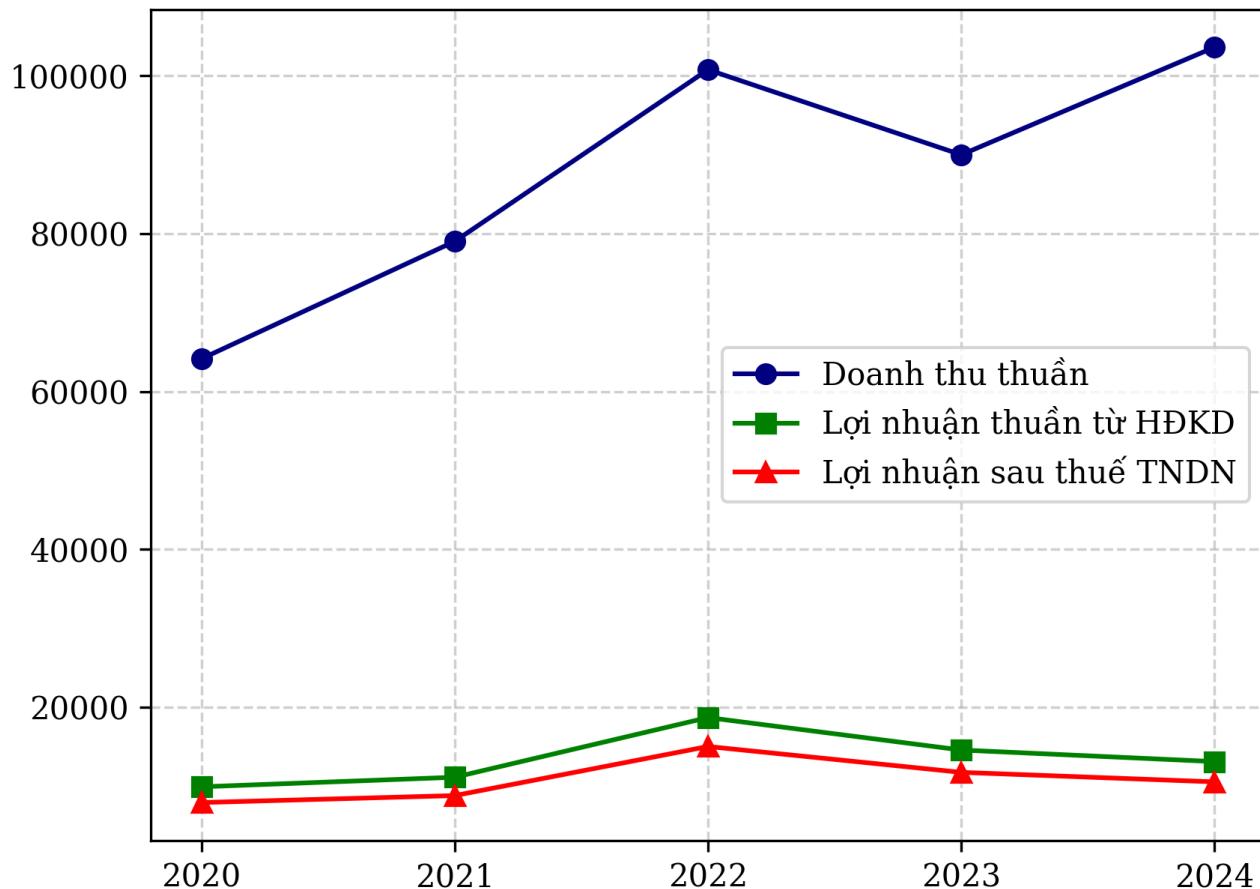
Biểu đồ cho thấy giá cổ phiếu GAS có nhiều biến động trong giai đoạn từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2024. Ban đầu, giá dao động quanh mức 71-72 nghìn VND, sau đó giảm xuống khoảng 70 nghìn VND vào cuối tháng 7. Đến giữa tháng 8, giá có sự tăng trưởng mạnh mẽ, đạt đỉnh gần 77 nghìn VND vào đầu tháng 9. Sau đó, giá bắt đầu xu hướng giảm dần, trải qua nhiều đợt điều chỉnh lên xuống, và kết thúc tháng 12 ở mức khoảng 68 nghìn VND. Nhìn chung, cổ phiếu GAS có một đợt tăng trưởng đáng kể vào giữa quý 3 năm 2024, nhưng sau đó lại trải qua một xu hướng giảm kéo dài đến cuối năm.

**Biến động giá cổ phiếu GAS từ 01/01/2020 đến 31/12/2024**

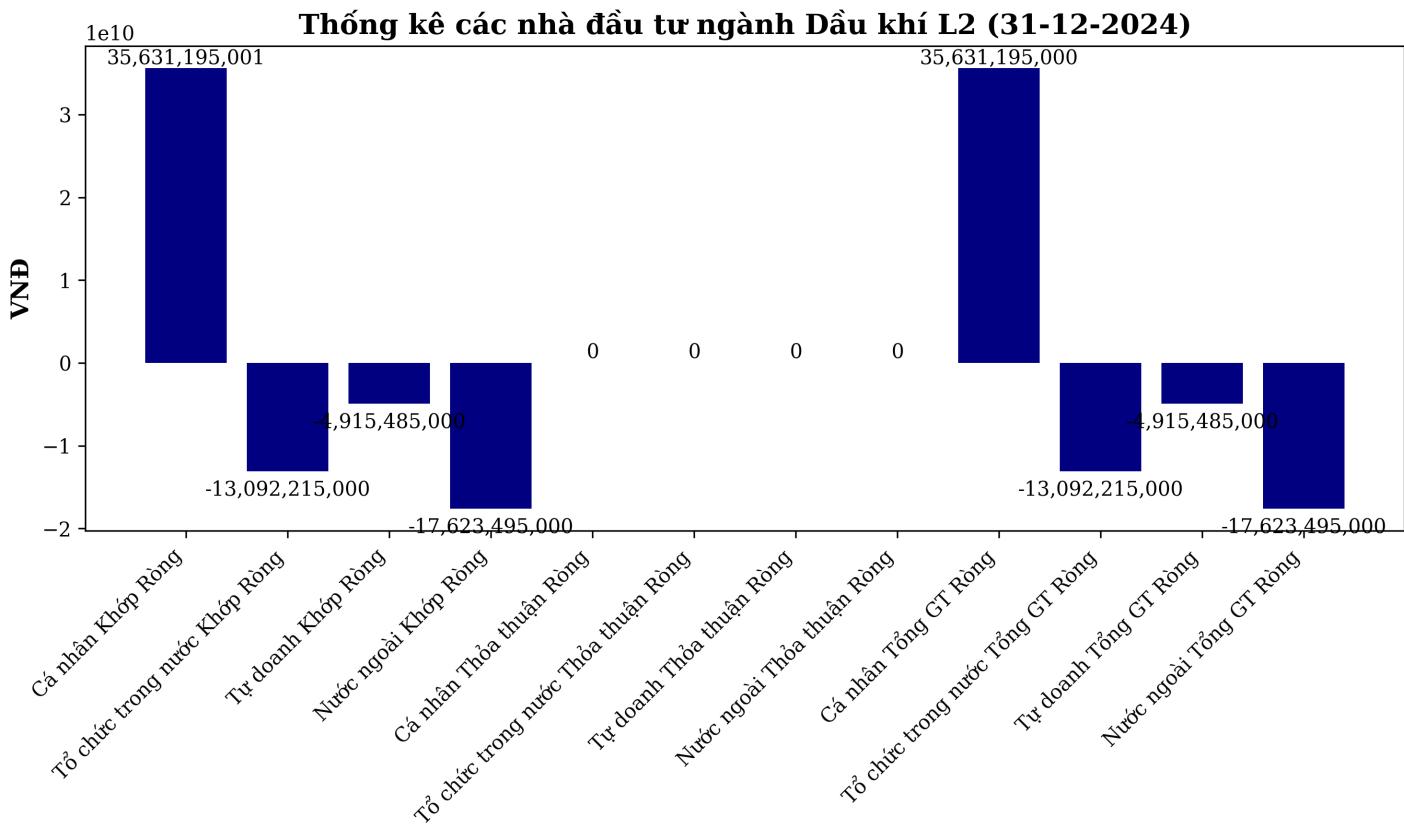
Biểu đồ giá cổ phiếu GAS từ đầu năm 2020 đến cuối năm 2024 cho thấy nhiều biến động đáng chú ý. Giai đoạn đầu năm 2020 chứng kiến sự sụt giảm mạnh do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, giá rơi xuống mức thấp nhất khoảng 35-40 nghìn VND. Sau đó, giá phục hồi và có xu hướng tăng trưởng chậm rãi trong năm 2021, dao động quanh mức 50-60 nghìn VND.

Đến năm 2022, cổ phiếu GAS có sự tăng trưởng đột biến, đạt đỉnh hơn 90 nghìn VND vào giữa năm. Tuy nhiên, sau đó giá điều chỉnh giảm mạnh và tiếp tục có nhiều biến động trong năm 2023, dao động trong biên độ rộng từ 70 đến 85 nghìn VND. Năm 2024, giá cổ phiếu GAS có xu hướng giảm dần từ đầu năm đến cuối năm, kết thúc ở mức khoảng 68 nghìn VND. Nhìn chung, cổ phiếu GAS trải qua một giai đoạn biến động mạnh trong 5 năm, với một đợt tăng trưởng ấn tượng vào năm 2022 nhưng sau đó lại có xu hướng giảm trở lại.

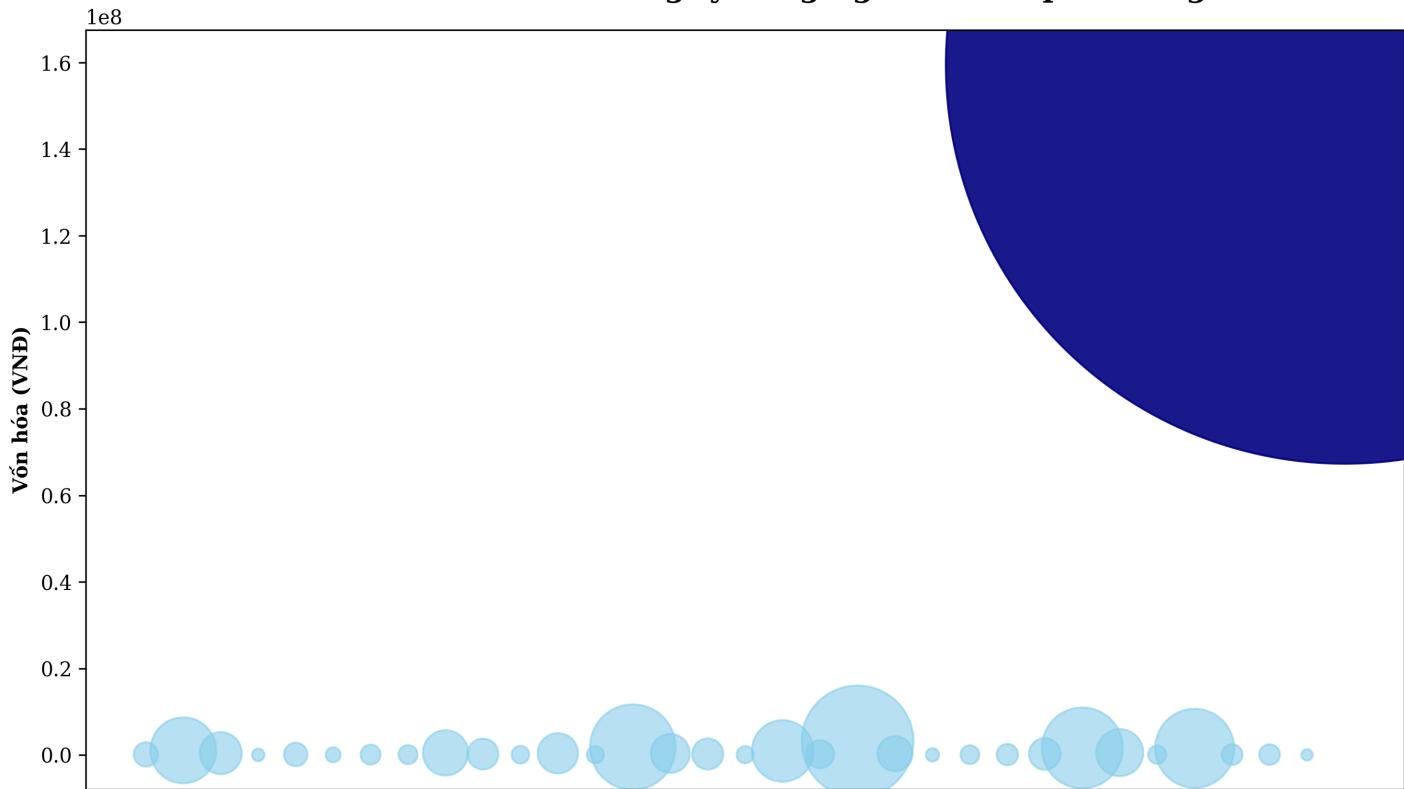
## Hiệu quả tài chính qua các năm



Biểu đồ hiệu quả tài chính từ 2020 đến 2024 cho thấy doanh thu thường (màu xanh dương) tăng trưởng vượt bậc, từ khoảng 6.000 lên hơn 10.000 vào năm 2024, với đà tăng mạnh qua các năm và đạt đỉnh cao nhất trong giai đoạn này. Tuy nhiên, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (màu xanh lá) và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (màu đỏ) lại kém khả quan, dao động quanh dưới mức 2.000, với xu hướng tăng vào 2022 nhưng giảm dần về sau. Khoảng cách giữa doanh thu và lợi nhuận ngày càng nới rộng, đặc biệt từ 2022, cho thấy chi phí vận hành hoặc thuế đang ảnh hưởng nặng nề đến lợi nhuận ròng, dù doanh thu tăng mạnh. Điều này đặt ra thách thức lớn trong việc tối ưu hóa hiệu quả tài chính. Để đảm bảo tăng trưởng bền vững, doanh nghiệp cần tập trung vào quản lý chi phí chặt chẽ hơn, đồng thời tìm cách cải thiện tỷ suất lợi nhuận, tận dụng doanh thu cao để tạo ra giá trị thực chất hơn.



Biểu đồ thống kê các nhà đầu tư ngành Dầu khí L2 (31/12/2024) cho thấy cá nhân tổng giá trị ròng đạt 35.631.195.000 VND, trong đó cá nhân khớp ròng đóng góp lớn với 35.631.195.001 VND, thể hiện sự áp đảo của nhóm này. Ngược lại, tổ chức trong nước tổng giá trị ròng ghi nhận mức âm -13.092.215.000 VND, cho thấy họ đang rút vốn hoặc chịu lỗ. Tương tự, nước ngoài tổng giá trị ròng cũng có giá trị đầu tư âm -17.623.215.000 VND, phản ánh xu hướng thoái vốn hoặc hiệu suất kém. Tự doanh khớp ròng cũng ghi nhận mức âm -4.915.485.000 VND, cho thấy khó khăn trong hoạt động đầu tư. Các nhóm khác như cá nhân nước ngoài (GT) và tổ chức nước ngoài (GT) không có giá trị đầu tư, thể hiện sự thiếu quan tâm hoặc không tham gia vào ngành. Biểu đồ phản ánh ngành Dầu khí L2 đang phụ thuộc hoàn toàn vào cá nhân khớp ròng, trong khi các nhóm khác gặp khó khăn hoặc không mặn mà, đặt ra thách thức trong việc thu hút nguồn vốn đa dạng hơn để phát triển bền vững.

**So sánh vốn hóa của GAS với các công ty cùng ngành Phân phối xăng dầu & khí đốt**

Biểu đồ so sánh vốn hóa của các công ty ngành Phân phối xăng dầu và khí đốt (31/12/2024) cho thấy sự chênh lệch rõ rệt. GAS (biểu thị bằng vòng tròn lớn màu xanh đậm) có vốn hóa vượt trội, ước tính khoảng  $1.6 \times 10^8$  VND, chiếm vị trí áp đảo so với các công ty cùng ngành. Trong khi đó, các công ty khác (các vòng tròn màu xanh nhạt) có vốn hóa dao động từ  $0.2 \times 10^8$  VND, với phần lớn tập trung dưới mức  $0.1 \times 10^8$  VND, cho thấy quy mô vốn hóa của họ nhỏ hơn GAS hàng chục lần. Điều này phản ánh vị thế dẫn đầu của GAS trong ngành, có thể nhờ vào thị phần lớn, thương hiệu mạnh hoặc hiệu quả hoạt động vượt trội. Tuy nhiên, sự chênh lệch lớn cũng cho thấy ngành này có sự phân hóa rõ rệt, với các công ty nhỏ hơn đang gặp khó khăn trong việc cạnh tranh hoặc mở rộng quy mô. Để phát triển bền vững, các công ty nhỏ cần chiến lược cải thiện hiệu quả hoặc tìm kiếm cơ hội hợp tác, trong khi GAS cần duy trì lợi thế cạnh tranh để giữ vững vị thế.